

Số: 36/2019/QĐST- HNGĐ

Hải An, ngày 12 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Văn D

Địa chỉ: Số 15 ngõ 313 đường Đ (cũ là số 14D tập thể C), phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị M

Địa chỉ: Số 5 ngách 28 ngõ 80 đường P, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 09 tháng 01 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của anh D và chị M cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng

không còn yêu thương nhau. Mặc dù Hòa giải viên, đối thoại viên của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành, hai bên vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị M xác nhận có 01 con chung là Trần Quý H, sinh ngày 11/9/2008. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị M xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Quý H, sinh ngày 11/9/2008 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị M xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh D và chị M đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004832 và số 0004833 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình

